

Chúng tôi xin giới thiệu hướng dẫn giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 7 Unit 10: Sources of energy được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chia sẻ với nội dung dịch rõ ràng và chính xác. Hỗ trợ các em tiếp thu bài mới và trau dồi vốn từ vựng hiệu quả.

Giải Tiếng Anh 7 SBT Phonetics trang 29 sách mới**1 Find the word ...**

(Tìm từ có trọng âm khác từ còn lại. Đọc to chúng.)

1. C	2. B	3. A	4. D	5. B
------	------	------	------	------

Hướng dẫn dịch:

1. Chọn C. a'nother trọng âm 2, các từ còn lại có trọng âm 1.
2. Chọn B. con'sumption trọng âm 2, các từ còn lại có trọng âm 1.
3. Chọn A. 'different trọng âm 1, các từ còn lại có trọng âm 2.
4. chọn D. 'tendency trọng âm 1, các từ còn lại có trọng âm 2.
5. Chọn B. 'holiday trọng âm 1, các từ còn lại có trọng âm 2.

2. Read the following sentences...

(Đọc những câu sau và đánh dấu nhấn (') vào âm được nhấn trong những từ gạch dưới.)

1. po'tential; 'energy; 'plentiful
2. ef'fective; po'llution
3. ex'pensive; 'dangerous
4. pe'troleum; 'limited; a'nother
5. 'energy; con'sumption

Hướng dẫn dịch:

1. Tiềm năng về những nguồn năng lượng thay thế không chỉ dồi dào mà còn sạch và an toàn.
2. Chúng tôi đang tìm những nguồn năng lượng hiệu quả, sạch và rẻ. Những loại năng lượng này không gây nên ô nhiễm môi trường hoặc lãng phí những nguồn tài nguyên thiên nhiên.

3. Tôi nghĩ năng lượng hạt nhân không chỉ đắt mà còn nguy hiểm đến môi trường chúng ta.
4. Dầu khí có giới hạn. Nó sẽ được thay thế bởi một nguồn năng lượng có thể tái tạo khác.
5. Chúng tôi sẽ giảm việc tiêu thụ năng lượng càng nhiều càng tốt.

Giải SBT Anh 7 mới Vocabulary - Grammar trang 30-32

1. Do the crossword puzzle...

(Giải câu đố ô chữ và hoàn thành các câu.)

1. plentiful	2. expensive
3. harmful	4. clean
5. abundant	6. limited
7. cheap	8. Dangerous

Hướng dẫn dịch:

Hàng ngang:

1. Năng lượng mặt trời dồi dào và nó có thể được thay thế dễ dàng.
2. Năng lượng thủy điện thì không đắt tiền bởi vì những đập thủy điện và hồ nên được xây dựng.
3. Năng lượng hóa thạch là những nguồn năng lượng không thể tái tạo được. Chúng gây hại cho môi trường.

Hàng dọc:

4. Những nguồn năng lượng thay thế như mặt trời và gió không chỉ dồi dào mà còn sạch và an toàn.
5. Năng lượng gió thuận tiện và nhiều.
6. Than có giới hạn và nó sẽ được thay thế bởi một nguồn năng lượng có thể tái tạo khác.
7. Đối với nhiều người sống ở những vùng nông thôn, khí đốt là một nguồn năng lượng rẻ có sẵn.

8. Năng lượng hạt nhân có thể cung cấp đủ điện cho nhu cầu của thế giới, nhưng nó thật nguy hiểm.

2. Match the verbs in column A..

(Nối động từ ở cột A với từ/cụm từ ở cột B.)

1. f	2. c	3. h	4. a
5. d	6. g	7. e	8. b

Hướng dẫn dịch:

1. tăng thuế lên xăng dầu
2. giảm việc sử dụng năng lượng hóa thạch
3. sử dụng bóng đèn năng lượng thấp
4. lưu hóa đơn tiền điện
5. xây dựng những trạm thủy điện
6. quyết những vấn đề ô nhiễm không khí
7. phát sinh ra điện
8. đặt những tấm pin năng lượng mặt trời trên mái nhà

3. Underline the correct word...

(Gạch dưới từ đúng hoặc cụm từ trong mỗi câu.)

1. will be working	2. you leave
3. will cycle	4. will be using
5. will we do	6. will happen
7. can be replaced	8. will be putting
9. will be developed	10. will be reduced

Hướng dẫn dịch:

1. Dịp này vào năm sau ba tôi sẽ làm việc trong trạm thủy điện.
2. Đừng quên tắt đèn trước khi bạn đi khỏi phòng.
3. Em trai tôi và tôi sẽ đạp xe đến trường để giảm ô nhiễm không khí.
4. Khoảng năm 2020, người trong làng tôi sẽ sử dụng năng lượng mặt trời.
5. Chúng ta sẽ làm gì để tiết kiệm điện?
6. Điều gì xảy ra cho chúng ta khi những nguồn năng lượng không thể tái tạo bị cạn kiệt?
7. Năng lượng gió là một nguồn năng lượng có thể tái tạo bởi vì nó có thể được thay thế dễ dàng và nhanh chóng.
8. Những học sinh trong trường tôi sẽ lắp những bóng đèn năng lượng thấp (tiết kiệm điện) trong trường.
9. Những nguồn năng lượng thay thế sẽ được phát triển nhanh chóng.
10. Việc tiêu thụ năng lượng sẽ được giảm càng nhiều càng tốt

4. Choose the best option...

(Chọn phần trả lời tốt nhất trong các lựa chọn A, B, C hoặc D để hoàn thành mỗi câu sau.)

1. C	2. B	3. A	4. D
5. C	6. B	7. C	8. D

Hướng dẫn dịch:

1. Những cậu bé sẽ không về nhà ăn trưa bởi vì chúng dự định sẽ thăm trạm thủy điện.
2. Trời sẽ mưa bất kỳ lúc nào. Trẻ em sẽ bị mắc mưa.
3. Họ sẽ có một bài kiểm tra vào ngày mai; chúng tôi không muốn làm phiền họ.
4. Họ nghĩ rằng chúng tôi đã đi mà không nói họ.
5. Bạn làm ơn gói quyền sách này cho tôi chứ?
6. Chúng tôi sẽ đặt những tấm pin mặt trời trong sân trường trong khi bạn đang kiểm tra những khớp nối trong những ống nước.

7. Lúc 7 giờ sáng ngày mai, bạn sẽ đạp xe đến trường.
8. Năng lượng mặt trời sẽ được sử dụng bởi nhiều quốc gia trên thế giới trong tương lai.

5. Change the sentences...

(Chuyển các câu sau thành câu bị động.)

1. Less electricity will be used in the future.
2. Public transport will be used by the students in my school when they travel long distances.
3. The lights will be turned off when I leave a room or go to bed.
4. A great deal of energy will be offered next century.
5. Sources of energy will be used more effectively for our future.
6. The use of biogas will be increased (by people in the countryside) for cooking.
7. A hydro power station will be built in the North of the country next decade.
8. The problem of energy shortage will be solved by using solar energy.

Hướng dẫn dịch:

1. Chúng ta sẽ sử dụng ít điện hơn trong tương lai.
2. Những học sinh trong trường tôi sẽ sử dụng giao thông công cộng khi đi quãng đường xa.
3. Tôi sẽ tắt đèn khi rời khỏi phòng hoặc đi ngủ.
4. Năng lượng gió sẽ đem đến nhiều nguồn năng lượng trong thế kỷ tới.
5. Những nguồn năng lượng sẽ được sử dụng hiệu quả hơn cho tương lai chúng ta.
6. Người ở miền quê sẽ tăng cường sử dụng chất khí đốt để nấu ăn.
7. Họ sẽ xây nên một trạm thủy điện ở miền Bắc đất nước vào thập kỷ tới.
8. Chúng ta sẽ giải quyết vấn đề thiếu năng lượng bằng việc sử dụng năng lượng mặt trời.

6. Reorder the words/phrases...

(Sắp xếp lại các từ/ cụm từ để hoàn thành các câu.)

1. They will be learning English this time tomorrow.
2. We will reduce the use of electricity to save our energy.
3. Wind will be a renewable source of energy in our country.
4. Coal will be replaced by another renewable source.
5. I think biogas is abundant and cheap for cooking and heating.
6. Solar energy will be used by many countries in the world.
7. Petroleum is a non-renewable energy source because it takes a long time to replace it.
8. Alternative sources of energy will be developed effectively in our country.
9. Will we use public transportation when travelling long distances?
10. Why are the wind and the sun called alternative sources of energy?

Hướng dẫn dịch:

1. Họ sẽ học tiếng Anh vào lúc này ngày mai.
2. Chúng ta sẽ giảm sử dụng điện để tiết kiệm nguồn năng lượng.
3. Gió sẽ là một nguồn năng lượng tái tạo được ở nước ta.
4. Than sẽ được thay thế bởi một nguồn có thể tái tạo khác.
5. Tôi nghĩ khí đốt cho việc nấu ăn và sưởi ấm thì nhiều và rẻ.
6. Năng lượng mặt trời sẽ được dùng bởi nhiều quốc gia trên thế giới.
7. Xăng dầu là một nguồn năng lượng không thể tái tạo được bởi vì nó mất một thời gian dài để thay thế.
8. Nguồn năng lượng thay thế sẽ được phát triển hiệu quả ở nước ta.
9. Chúng ta sẽ sử dụng giao thông công cộng khi đi quãng đường xa?
10. Tại sao gió và mặt trời được gọi là năng lượng thay thế?

Giải sách bài tập Anh 7 Speaking trang 33 sách mới

1. Mai and Nam are talking about...

(Mai và Nam đang nói về những nguồn năng lượng. Chọn a-e để hoàn thành bài đàm thoại)

1. c	2. e	3. a	4. b	5. d
------	------	------	------	------

Hướng dẫn dịch:

Mai: Chào Nam. Mình đang làm một dự án về năng lượng mặt trời nhưng mình không hiểu nguồn năng lượng không thể tái tạo được là gì.

Nam: À, nó là một nguồn mà không thể thay thế được sau khi sử dụng.

Mai:Ồ. Bạn có thể nói rõ hơn được không?

Nam: À, khi một nguồn năng lượng được sử dụng, sẽ mất nhiều thời gian để thay thế nó.

Mai: Điều gì xảy ra với chúng ta khi những nguồn năng lượng cạn kiệt?

Nam: Mọi thứ sẽ chấm hết.

Mai: Vậy chúng ta sẽ làm gì sau đó?

Nam: Chúng ta sẽ phải sử dụng những nguồn có thể tái tạo như gió, nước, và ánh sáng.

Mai:Ồ, mình biết.

Nam: Chúng có thể được thay thế dễ dàng và nhanh chóng.

Mai: Và chúng có nhiều và an toàn phải không?

Nam: Đúng vậy. Những nguồn này sẽ trở nên cần thiết trong tương lai. Vì vậy chúng sẽ nhanh chóng được phát triển và bảo vệ cẩn thận.

Mai: Cảm ơn bạn nhé.

2. Complete the network....

(Hoàn thành sơ đồ. Hỏi và trả lời về nguồn năng lượng có thể tái tạo và nguồn năng lượng không thể tái tạo.)

Renewable sources (năng lượng tái tạo được): sun (mặt trời), wind (gió), water (nước), nuclear (hạt nhân).

Non-renewable sources (năng lượng không tái tạo được): coal (than), foss (hóa thạch), petroleum (xăng dầu).

A: What type of source is the wind?

B: It's a renewable source of energy.

A: Why is it called a renewable source?

B: Because it can be replaced easily and quickly.

Hướng dẫn dịch:

A: Gió là nguồn năng lượng nào?

B: Nó là nguồn năng lượng có thể thay thế được.

A: Tại sao nó được gọi là một nguồn có thể tái tạo được?

B: Bởi vì nó có thể được thay thế dễ dàng và nhanh chóng.

Giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 7 Reading trang 34, 35 sách mới**1. Read the passage and..**

(Đọc đoạn văn sau và chọn đáp án đúng nhất cho mỗi câu hỏi.)

1. A	2. C	3. A	4. D	5. B
------	------	------	------	------

Hướng dẫn dịch:

Ở Anh, thời tiết không tốt lắm. Cứ vài ngày là thời tiết nóng và trời mưa rất nhiều. Vì vậy người ta dành nhiều thời gian ở nhà. Nói chung, những gia đình người Anh có nhiều đồ đạc trong nhà, thảm trên sàn và màn cửa dày. Nhiều nhà ở Anh thì lạnh. Nhiều nhà đã hơn 100 năm. Thường là chúng không có đủ sự cách nhiệt và nhiệt thoát khỏi cửa sổ, những cánh cửa và ra khỏi ống khói.

Vì thời tiết như vậy, người dân Anh phải dành nhiều tiền để sưởi ấm. Nhiều nhà có một hệ thống đặc biệt được gọi là “trung tâm sưởi ấm”. Cái này sưởi ấm tất cả phòng và cùng lúc đó làm ấm nước nóng. Nhà cửa mà không có trung tâm sưởi ấm thường có khí, điện hoặc lửa than. Những căn phòng ở hầu hết gia đình Anh thường nhỏ. Những nhà mới thì tốt hơn. Chúng có hai lớp thủy tinh trong cửa sổ để ngăn nhiệt tỏa ra ngoài.

2. Read the passage ...

(Đọc đoạn văn và hoàn thành bảng.)

	Vấn đề	Giải pháp
Xe hơi	The burning of Petroleum produces carbon monoxide that causes global warming. (Việc đốt xăng dầu tạo nên khí CO gây nên việc ấm lên toàn cầu.) CO thins the ozone layer. (Khí CO làm mỏng lớp ozone.)	Try to walk, cycle, or use public transportation. (Cố gắng đi bộ, đạp xe hoặc sử dụng giao thông công cộng.)
Năng lượng	The use of home energy costs a lot of money. (Việc sử dụng năng lượng trong nhà tốn nhiều tiền.)	Turn the heat down. (Giảm lượng nhiệt xuống.) Replace regular light bulbs with low energy light bulbs. (Thay thế những bóng đèn điện bình thường bằng những bóng đèn năng lượng thấp.)
Nước	Shower use a lot of water. (Vòi sen sử dụng nhiều nước.)	Buy a special "low-flow" shower head. (Mua một đầu vòi sen dòng chảy thấp.) Take shorter shower. (Dùng vòi sen ngắn hơn.)

Hướng dẫn dịch:

Môi trường của chúng ta đang gặp vấn đề. Người và các ngành công nghiệp đang làm ô nhiễm không khí, sông, hồ và biển. Có nhiều thứ mà bạn có thể làm để giúp môi trường. Đây là một số điều.

Xe hơi: Đốt xăng dầu là một trong những nguồn carbon monoxide (CO) gây nên việc ấm lên của trái đất. Khí co làm mỏng lớp ozone, mà chúng bảo vệ chúng ta khỏi tia mặt trời. Vì vậy cố gắng đi bộ, đạp xe, hoặc sử dụng giao thông công cộng.

Năng lượng: Việc sử dụng năng lượng trong nhà cho việc làm ấm và mát nhà. Nó tốn nhiều tiền. Vì thế hãy giảm nhiệt độ xuống, đặc biệt là vào ban đêm. Thay thế những bóng đèn thường dùng bằng những bóng đèn năng lượng thấp, mà sử dụng ít năng lượng.

Nước: Những vòi sen sử dụng nhiều nước. Mua một đầu vòi sen đặc biệt "dòng nước thấp" hoặc dùng vòi sen ngắn hơn có thể giảm việc sử dụng xuống còn một nửa.

Giải SBT Tiếng Anh 7 mới Writing trang 35

1. Write the answers..

(Viết những câu trả lời cho những câu hỏi về những nguồn năng lượng)

1. It's the negative effects we have on the environment.
2. Because it takes a long time to replace it.
3. It is expensive and dangerous.
4. Because it's important in everyone's life.
5. We should use low energy light bulbs in our houses or turn off the lights before going to bed.
6. The government should increase the tax on petrol.
7. Hydro power and solar energy will be used.
8. Because it's abundant and clean.

Hướng dẫn dịch:

1. Dầu chân carbon là gì?

- Nó là ảnh hưởng xấu mà chúng ta tác động lên môi trường.

2. Tại sao dầu là một nguồn năng lượng không thể tái tạo được?

- Bởi vì phải mất một thời gian dài để thay thế nó.

3. Điều bất lợi của năng lượng hạt nhân là gì?

- Nó đắt và nguy hiểm.

4. Tại sao chúng ta nên tiết kiệm năng lượng?

- Bởi vì nó quan trọng trong cuộc sống mỗi người.

5. Chúng ta nên làm gì để giảm hóa đơn tiền điện?

- Chúng ta nên sử dụng những bóng đèn năng lượng thấp trong nhà hoặc tắt đèn trước khi rời đi.

6. Chính phủ nên làm gì để giảm việc sử dụng xăng?

- Chính phủ nên tăng thuế lên xăng dầu.

7. Loại năng lượng nào sẽ được dùng ở Việt Nam trong tương lai?

- Thủy điện và năng lượng mặt trời sẽ được sử dụng.

8. Tại sao bạn nghĩ khí sinh học (biogas) sẽ được dùng trong tương lai?

- Bởi vì nó nhiều và sạch.

2. Write a paragraph...

(Viết một đoạn văn về cách tiết kiệm năng lượng trong nhà, sử dụng dàn bài sau)

I would like to tell about some ways of saving the energy.

Firstly, I use short shower head or buy “slow-flow” showers or use less baths. I also turn off lights and conditioners before leaving home or whenever I am not in rooms. Secondly, I keep refrigerator doors closed. I also go to school by bike.

I am finding some other ways to save energy more.

Hướng dẫn dịch:

Tôi muốn nói đôi điều về một vài cách mà tôi tiết kiệm năng lượng.

Đầu tiên, tôi sử dụng đầu vòi sen ngắn hoặc mua vòi sen dòng chảy chậm hoặc sử dụng bồn tắm ít lại. Tôi cũng tắt đèn và điều hòa trước khi ra khỏi nhà hay bất kỳ khi nào tôi không ở trong phòng. Thứ hai, tôi giữ cửa tủ lạnh luôn đóng. Tôi cũng đi xe đạp đến trường.

Tôi đang tìm hiểu thêm nhiều cách tiết kiệm năng lượng khác.